

Số: 39 /2025/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 03 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc và
phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*
- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*
- Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;*
- Căn cứ Luật Tài nguyên, Môi trường biển và Hải đảo ngày 25 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*
- Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*
- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*
- Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*
- Căn cứ Thông tư số 41/2014/TT-BTNMT ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chế độ phụ cấp trách nhiệm công việc, phụ cấp lưu động và phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với viên chức quan trắc viên môi trường, điều tra cơ bản tài nguyên nước;*
- Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;*
- Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;*

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;

Căn cứ Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 2935/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Phụ lục về định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Bến Tre, bao gồm:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường không khí ngoài trời, tiếng ồn và độ rung;
2. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường nước mặt lục địa;
3. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường đất;
4. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường nước dưới đất;
5. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc chất lượng nước mưa;
6. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc chất lượng nước biển;
7. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc phóng xạ;
8. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc khí thải;
9. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc nước thải;
10. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc chất lượng trầm tích;

11. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc chất thải;

12. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường của trạm quan trắc môi trường không khí tự động liên tục;

13. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường của trạm quan trắc nước mặt tự động liên tục.

Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định này là căn cứ để xây dựng đơn giá đặt hàng cung cấp sản phẩm dịch vụ công hoạt động quan trắc và phân tích môi trường có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- UBND các cấp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng: KT, TCĐT, NC, TH;
- Trung tâm Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Tam